

## **CHÍNH PHỦ**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2006/NQ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2006

### **NGHỊ QUYẾT**

#### **Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2006**

Năm 2006 là năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Trong năm 2006, phải phát huy mạnh mẽ những nhân tố tích cực của năm 2005 và của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, hạn chế và khắc phục có hiệu quả những mặt yếu, kém trong chỉ đạo điều hành để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo chuyển biến mới về chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường khả năng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; từ đó tạo ra những yếu tố và điều kiện cần thiết cho việc phấn đấu thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

Bên cạnh việc chỉ đạo điều hành thực hiện toàn diện nhiệm vụ của năm 2006. Chính phủ sẽ tập trung vào một số trọng tâm sau đây:

#### **I. TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO, ĐỒNG THỜI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**

##### **A. Đẩy mạnh việc xây dựng thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động kinh tế, xã hội**

1. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2006 của Quốc hội, Chương trình công tác của Chính phủ, các Chương trình hành động



của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc đã nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Cải tiến mạnh mẽ phương thức xây dựng và ban hành các văn bản, bảo đảm trong 6 tháng đầu năm 2006 ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong năm 2005.

Trong các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2006 phải quy định rõ những điều khoản nào phải có văn bản hướng dẫn của Chính phủ và phải trình các dự thảo văn bản này cùng một lúc với các dự án luật và pháp lệnh để Chính phủ xem xét, quyết định. Văn phòng Chính phủ được quyền trả lại các dự án luật và pháp lệnh không đủ các dự thảo văn bản hướng dẫn kèm theo và được quyền yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật và pháp lệnh cũng như các văn bản hướng dẫn của Chính phủ thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

2. Ngay từ đầu năm 2006, các Bộ, chính quyền các cấp phải rà soát các văn bản do cấp mình ban hành để hủy bỏ ngay những văn bản, những quy định trái với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc không đúng thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của dân và doanh nghiệp.

3. Người đứng đầu các cơ quan phải chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước ở đơn vị mình.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc để có các giải pháp khắc phục.

## **B. Xây dựng và phát triển đồng bộ các loại thị trường**

1. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm tạo các điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường bất động sản.

2. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu các ngân hàng thương mại nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần và các tổ chức tín dụng khác; đồng thời tổ chức tốt hoạt động của các thị trường tín dụng, thị trường tiền tệ.



3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ để bảo đảm hiệu lực thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ; xây dựng và phát triển các trung tâm giao dịch công nghệ tại các vùng kinh tế lớn, trước hết là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, tiến tới hình thành Trung tâm giao dịch công nghệ quốc gia; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án phát triển thị trường công nghệ gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

### **C. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

1. Thực hiện các chính sách và giải pháp nhằm tăng cường năng lực và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; công khai các quy trình, thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp; thực hiện lộ trình áp dụng cơ chế một giá; tiếp tục mở rộng các lĩnh vực đầu tư và đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài phù hợp với Luật Đầu tư và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Hoàn thiện chính sách tài chính doanh nghiệp theo hướng bình đẳng, ổn định, minh bạch đối với mọi loại hình doanh nghiệp; khắc phục tình trạng biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp; tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng, đất đai... để doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển mạnh, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

3. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Có cơ chế quản lý thích hợp đối với các doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu. Giới hạn thí điểm hình thành tập đoàn kinh tế trong một số lĩnh vực quan trọng và có đủ điều kiện do Tổng công ty nhà nước làm nòng cốt, có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế trong nước và đầu tư của nước ngoài để sơ kết, đánh giá có kết luận về mô hình này.

### **D. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn**

1. Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình giống cây trồng, vật nuôi thời kỳ 2006 - 2010 nhằm nghiên cứu, lai tạo, tuyển chọn và nhân nhanh các giống mới có năng suất, chất lượng cao. Trước hết, tập trung vào các sản phẩm có thị trường,

có lợi thế cạnh tranh, có khả năng chuyển đổi mùa vụ cho các vùng kinh tế, đặc biệt là những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai và vùng khó khăn.

2. Tăng cường hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đến tận cơ sở. Thực hiện chuyển giao nhanh tiến bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ đến người sản xuất.

3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch cúm gia cầm, phấn đấu để năm 2006 không tái phát dịch. Quy hoạch, tổ chức lại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung gắn với kiểm soát chặt chẽ thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Quy hoạch lại các loại rừng theo hướng giảm diện tích rừng phòng hộ và đặc dụng, tăng diện tích rừng sản xuất, phát triển trồng rừng sản xuất đáp ứng nhu cầu gỗ cho chế biến, xuất khẩu và tiêu dùng.

5. Rà soát lại quy hoạch phát triển ngành thủy sản gắn với xây dựng và điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục xây dựng đồng bộ hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản bảo đảm phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt nguồn nước. Bộ Thủy sản phối hợp với các địa phương hướng dẫn cho dân công nghệ mới, nhất là công nghệ nuôi sạch và sử dụng chất thay thế kháng sinh bị cấm sử dụng. Chủ động đối phó với các rào cản thương mại do các nước đặt ra đối với hàng thủy sản xuất khẩu.

6. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và thực hiện tốt các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường, giá cả; đẩy mạnh xúc tiến thương mại đối với mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục triển khai chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng nhằm liên kết nông dân với các doanh nghiệp, nhà khoa học và các tổ chức tín dụng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

7. Tăng cường hơn nữa hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho nông dân tại những vùng thường bị thiên tai.

#### **Đ. Phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng và quản lý đô thị**

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục rà soát lại các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, phân ngành công nghiệp đã có để bổ



sung, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của thị trường, nhất là quy hoạch phát triển công nghiệp phụ trợ.

2. Công bố Danh mục các ngành công nghiệp có khả năng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trong nước, ngành công nghiệp mũi nhọn để có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thu hút đầu tư thích hợp. Tăng cường áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, công nghệ và quản lý để hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3. Các địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện các định hướng phát triển đô thị đến năm 2020; đồng thời, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về xây dựng, mở rộng phân cấp, sắp xếp lại hệ thống đô thị trên địa bàn cả nước, phục vụ chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh việc phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

### **E. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ**

1. Xác định cơ chế kiểm soát những mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn, phục vụ sản xuất trong nước phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Đơn giản các thủ tục xuất nhập cảnh đối với khách du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển du lịch, dịch vụ, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch. Kết hợp tốt việc lồng ghép các chương trình đầu tư phát triển du lịch với đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, môi trường, cảnh quan trong các khu, các điểm du lịch.

3. Thực hiện các giải pháp để phát triển mạnh cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, đa dạng hóa các loại dịch vụ và chuẩn bị các điều kiện để mở cửa mạnh và có hiệu quả thị trường bưu chính, viễn thông.

4. Khẩn trương chuyển một số hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sang cơ chế cung ứng dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường; khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ.

5. Thực hiện các chính sách khuyến khích phổ biến và cung cấp rộng rãi loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng; khuyến khích phát triển dịch vụ bảo hiểm trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội.

## **II. HUY ĐỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ, CHÁN CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

### **A. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển**

1. Thực hiện các giải pháp tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế dân doanh và thu hút đầu tư nước ngoài, tăng dần tỷ trọng của hai khu vực này trong tổng đầu tư toàn xã hội.

2. Phát triển và vận hành tốt các công trình hạ tầng đã đầu tư; thực hiện ngay các biện pháp đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, hải quan, thuế vụ, cảnh sát giao thông, quản lý thị trường. Giải quyết tốt các vướng mắc trong khâu thiết kế, dự toán, đấu thầu, đền bù giải phóng mặt bằng, ... để đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình, đặc biệt là công trình sử dụng vốn ODA.

3. Đẩy mạnh hơn nữa việc huy động vốn cho đầu tư phát triển thông qua phát hành nguồn vốn Công trái giáo dục, Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu đầu tư; đồng thời, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn này; nghiên cứu xây dựng cơ chế thống nhất để hình thành các loại quỹ đầu tư phát triển địa phương và các loại hình quỹ đầu tư khác.

4. Các Bộ, cơ quan, địa phương phải bố trí tập trung vốn đầu tư trong kế hoạch năm 2006 cho các công trình, dự án quan trọng, đặc biệt là các công trình thủy lợi, các công trình đa mục tiêu (cắt lũ, phát điện và cấp nước tưới tại các vùng khó khăn); các bệnh viện đầu ngành, bệnh viện vùng, trung tâm y tế chuyên sâu, các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học và công nghệ, trong đó tập trung đầu tư cho các viện nghiên cứu đầu ngành, các khu công nghệ cao, công nghệ phần mềm, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, các chương trình ươm tạo công nghệ, các chương trình kỹ thuật - kinh tế, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, thử nghiệm của quốc gia.



## **B. Nâng cao hiệu quả và chấn chỉnh, đổi mới công tác quản lý đầu tư phát triển**

1. Chấm dứt tình trạng đầu tư không đồng bộ, không tính kỹ hiệu quả, gây lãng phí lớn; khắc phục tình trạng "khép kín" trong đầu tư xây dựng. Quy định cụ thể và tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và cộng đồng dân cư tham gia giám sát thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch tổng thể các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, các hành lang kinh tế, các đặc khu kinh tế, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố. Có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án nhóm A, các dự án trọng điểm đang triển khai chậm.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai; quản lý chặt chẽ và chỉ đạo thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hạn chế tối đa việc chuyển đất sản xuất lúa hai vụ đã được đầu tư thủy lợi, hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh sang mục đích phi nông nghiệp; tập trung giải phóng mặt bằng và xây dựng kết cấu hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu đô thị; giải quyết nhanh chóng, thuận lợi các thủ tục về giao đất, cho thuê đất và các giao dịch về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

4. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của người ra quyết định và thẩm định các dự án đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng, công tác giám sát và đánh giá đầu tư của các Bộ chủ quản và địa phương từ khâu lập, phê duyệt quy hoạch, chuẩn bị đầu tư đến quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư. Từ năm 2006, tất cả các dự án đầu tư đã hoàn thành phải được kiểm toán trước khi quyết toán công trình.

## **III. ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ**

1. Các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương phân giao nhiệm vụ kế hoạch năm 2006 cho các đơn vị cơ sở để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2006 theo đúng quy định của pháp luật.

0939853  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



2. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách, chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn lậu thuế, kiểm tra và thu triệt để các khoản nợ đọng ngân sách; xử lý kiên quyết, nghiêm minh các vi phạm pháp luật về thuế; phấn đấu tăng thu ngân sách tối thiểu 3% so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2005.

3. Các Bộ, cơ quan và địa phương chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2006 theo Nghị quyết của Quốc hội; đồng thời bố trí vốn đầu tư tập trung cho các dự án chuyển tiếp, có hiệu quả, thanh toán nợ tồn đọng và phải bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo công tác quản lý đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tổ chức thực hiện miễn thuế ở khâu đánh bắt hải sản, sản xuất muối chưa qua chế biến và giảm thuế cho những cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số.

5. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng thận trọng, linh hoạt. Đổi mới và nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Phấn đấu giữ tốc độ tăng giá tiêu dùng năm 2006 thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế.

6. Tiếp tục thực hiện chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt, tiến tới mở rộng biên độ tỷ giá phù hợp với mức độ mở cửa thị trường tài chính, hỗ trợ phát triển kinh tế khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước.

7. Khẩn trương xây dựng và thực hiện Đề án phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hoạt động ngân hàng.

8. Đổi mới toàn diện công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, nâng cao hiệu quả và chất lượng thanh tra, giám sát bảo đảm sự an toàn của hệ thống. Chấn chỉnh, củng cố công tác kiểm toán và kiểm soát nội bộ tại các tổ chức tín dụng. Áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát tăng trưởng tài sản có rủi ro nhằm ngăn chặn tình trạng gia tăng nợ xấu của các tổ chức tín dụng; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động tín dụng, tiền tệ.

9. Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án đổi mới tín dụng xuất khẩu, tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước phục vụ chuyển đổi cơ cấu và tăng trưởng kinh tế.



khuyến khích xuất khẩu; hình thức và mức độ hỗ trợ phải phù hợp với các cam kết quốc tế. Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng Chính sách Xã hội để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo theo tiêu chí mới.

#### **IV. TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

1. Tiếp tục đàm phán để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đáp ứng lợi ích trước mắt và lâu dài của đất nước. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng cho các cơ quan nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân về hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là thực hiện các cam kết AFTA, WTO; tích cực và chủ động triển khai các biện pháp tốt nhất để tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức và hạn chế tiêu cực của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa.

2. Lựa chọn và áp dụng phương án đầu tư với công nghệ cao đối với những sản phẩm, dịch vụ có lợi thế so sánh, có sức cạnh tranh; phát triển các ngành kinh tế có hàm lượng trí tuệ và công nghệ cao.

3. Phát triển kinh tế tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ với cách làm mới, năng động, mạnh dạn, sáng tạo, có hiệu quả kinh tế, xã hội cao để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp, hàng đã qua chế biến để nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu; áp dụng các biện pháp cụ thể để tiếp tục khuyến khích xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng có mức tăng trưởng cao và giá trị tăng lớn. Thực hiện các biện pháp tổ chức lại sản xuất theo lộ trình cắt giảm bảo hộ và trợ cấp.

5. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chú trọng các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và các thị trường có tiềm năng khác; nâng cao chất lượng hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường, dự báo giá cả thị trường.

6. Tổ chức tốt việc thực hiện các biện pháp phòng vệ chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước, phù hợp với các quy định của WTO và các cam kết quốc



tế mà Việt Nam đã ký kết. Chủ động có các biện pháp điều tiết vĩ mô để đối phó với những biến động của thị trường quốc tế (về giá, cung - cầu...).

## V. ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI

Các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương có biện pháp, kế hoạch, chương trình thực hiện triệt để Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao, trong đó cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Chuyển từ cơ chế Nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng các dịch vụ nói trên sang hỗ trợ trực tiếp cho người thụ hưởng ở những lĩnh vực, nhiệm vụ thích hợp.

2. Công bố công khai, minh bạch mức thu phí dịch vụ tại các cơ sở dịch vụ công lập và ngoài công lập; tất cả các tổ chức, cá nhân không được quy định thêm bất kỳ khoản thu nào ngoài các khoản thu đã được công bố.

3. Điều chỉnh lại cơ cấu đào tạo theo bậc đào tạo, theo ngành và lãnh thổ, chú trọng các vùng: Tây Nguyên, Tây Bắc, đồng bằng sông Cửu Long; tăng quy mô đào tạo gắn với củng cố chất lượng đào tạo, ưu tiên những ngành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao tỷ lệ học sinh nữ ở các cấp học cao, gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức triển khai Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020.

4. Nghiên cứu và có giải pháp, lộ trình về chế độ học phí phù hợp với chủ trương xã hội hóa giáo dục. Có cơ chế và biện pháp cụ thể giải quyết chỗ ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, nhất là chỗ ở cho sinh viên các trường sư phạm, trường trọng điểm và trường ở khu vực kinh tế - xã hội khó khăn.

Nghiên cứu và có giải pháp, lộ trình thực hiện chế độ viện phí phù hợp với chủ trương xã hội hóa và đẩy nhanh phát triển bảo hiểm y tế.

099883  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft \*



5. Rà soát lại chương trình, nội dung nghiên cứu khoa học của các Bộ, ngành, địa phương, đổi mới công tác nghiên cứu khoa học theo hướng:

a) Tập trung nghiên cứu các đề tài gắn với ứng dụng vào thực tiễn đời sống, các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản.

b) Đổi mới phương pháp xây dựng nhiệm vụ khoa học trọng điểm quốc gia theo hướng phát huy tối đa tiềm năng khoa học và công nghệ trong nước, gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển khoa học và công nghệ thế giới phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế.

c) Nghiên cứu, xây dựng chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, trọng dụng nhân tài. Xây dựng đề án hình thành và phát triển các tập thể khoa học và công nghệ mạnh với đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề có trình độ khu vực và quốc tế, đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia, gắn với chiến lược hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, sớm rút ngắn khoảng cách về khoa học và công nghệ giữa nước ta với các nước trong khu vực và thế giới.

## **VI. CHẤM CHỈNH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Tăng cường các biện pháp chấn chỉnh bộ máy hành chính, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có ý nghĩa quan trọng về chính trị, nâng cao lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2006.

1. Các Bộ, cơ quan và địa phương phải xây dựng Chương trình hành động cụ thể thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tổ chức đề cán bộ, công chức trong tất cả các ngành, các cấp quán triệt đầy đủ Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động ở mọi cấp, mọi ngành và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Xúc tiến việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và bộ phận thường trực hoạt động chuyên trách giúp việc cho Ban Chỉ đạo theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Các cấp, các ngành, các địa phương phải kiên quyết, triệt để đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trước hết là tham nhũng trong quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước, quản lý doanh nghiệp nhà nước, lãng phí trong sử dụng tài sản công, tiếp khách, hội nghị, hội thảo, mít tinh, kỷ niệm, đón nhận các danh hiệu thi đua, đi công tác, khảo sát, học tập ở trong và ngoài nước, mua sắm sử dụng ô tô công, lãng phí thời gian, lao động...

5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương phải đề cao trách nhiệm cá nhân, gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở cơ quan, đơn vị mình; nâng cao chất lượng công tác quản lý, tuyên dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức; phải tổ chức tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chức trách công vụ của công chức trong phạm vi quản lý; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao những nhiễu, gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, tham nhũng, tiêu cực.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải xem cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan và địa phương mình.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo, các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương xây dựng thành Chương trình công tác năm 2006 của mình, xác định rõ các trọng tâm để có biện pháp chỉ đạo, điều hành thích hợp, đạt hiệu quả cao.

2. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp cần phát động phong trào thi đua sôi nổi, kịp thời tuyên dương các điển hình tiên tiến để lập thành tích chào mừng các ngày



lễ lớn trong năm 2006, trước hết là chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) ngay từ năm đầu.

3. Chính phủ sẽ tổ chức các hội nghị chuyên đề với địa phương bàn về các công tác cơ bản lâu dài cũng như để xử lý các vấn đề bức xúc phát sinh trong diện rộng; đồng thời, duy trì giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước.

4. Định kỳ 6 tháng, các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Nghị quyết này, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành của từng Bộ, cơ quan và địa phương, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 6 và tháng 12 năm 2006./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**

**PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2006**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ)*

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
<b>I</b>	<b>TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO, ĐỒNG THỜI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</b>				
<b>A</b>	<b>Đẩy nhanh việc xây dựng thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý cho các hoạt động kinh tế - xã hội</b>				
<b>(1)</b>	<i>Ban hành các nghị định và văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện các luật đã được Quốc hội thông qua</i>				
<b>01</b>	Nghị định về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, vùng, liên vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý II	Nghị định
<b>02</b>	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Các công cụ chuyển nhượng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Quý II	Nghị định
<b>03</b>	Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Giao dịch điện tử	Bộ Bưu chính, Viễn thông		Quý I	Nghị định
<b>04</b>	Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.	Bộ Xây dựng		Quý I	Nghị định



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
05	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thương mại (sửa đổi)	Bộ Thương mại		Quý I	Nghị định
06	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Công an nhân dân	Bộ Công an		Quý II	Nghị định
(2)	<i>Sửa đổi, xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định theo cơ chế kinh tế thị trường phục vụ lộ trình hội nhập, nhất là gia nhập WTO</i>				
07	Luật Thuế tài sản, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) phù hợp với Chiến lược và Chương trình cải cách hệ thống thuế đến năm 2010	Bộ Tài chính		Quý IV	Đề án
08	Luật Đăng ký bất động sản	Bộ Tư pháp		Quý I	Dự án Luật
<b>B.</b>	<b>Xây dựng và phát triển đồng bộ các loại thị trường</b>				
09	Các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung đất canh tác, phát triển các trang trại có quy mô lớn và vừa trong một số vùng có điều kiện	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Quý II	Đề án
10	Hoàn thiện hệ thống thể chế thị trường lao động theo hướng đảm bảo quyền lựa chọn chỗ làm việc của người lao động, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ việc làm và xuất khẩu lao động.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý III	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
11	Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm mất việc làm; giải quyết thỏa đáng quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý III	Đề án
<b>C</b>	<b>Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế</b>				
12	Danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định tại Điều 1 khoản 5 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP về thuế thu nhập doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý II	Danh mục
13	Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, quy định không cần thiết, đơn giản, công khai hóa các quy trình, thủ tục hành chính, đồng thời giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp (triển khai áp dụng cơ chế một cửa, đăng ký kinh doanh, thủ tục khắc dấu và đăng ký sử dụng dấu; đăng ký mã thuế, thuê đất làm mặt bằng kinh doanh, điều kiện tiếp cận các nguồn vốn tín dụng). Định kỳ 6 tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện nhiệm vụ này.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Trong cả năm 2006	Báo cáo



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
14	Sửa đổi các quy định hiện hành để tiếp tục mở rộng việc cho phép doanh nghiệp các thành phần kinh tế được cung cấp những dịch vụ công thông qua đấu thầu và ký kết hợp đồng, tiếp tục thu hẹp những khu vực độc quyền của kinh tế nhà nước. Tiếp tục khắc phục tình trạng biến độc quyền nhà nước thành độc quyền của doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý II	Đề án
15	Tiếp tục mở rộng các lĩnh vực đầu tư và đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài phù hợp với lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương	Quý II	Đề án
16	Hoàn thiện chính sách tài chính doanh nghiệp. Tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc về chính sách tài chính để phát triển mạnh và có hiệu quả doanh nghiệp tư nhân, chú trọng trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh doanh	Bộ Tài chính		Quý II	Đề án
<b>D</b>	<b>Thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn</b>				
17	Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch sản xuất nông nghiệp cho phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và thế giới, khai thác được lợi thế tự nhiên, kinh tế của từng vùng sinh thái, nâng cao khả năng cạnh tranh của những loại nông sản, ngành hàng sản xuất mà ta có thế mạnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương	Quý II	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
18	Quy hoạch lại 3 loại rừng theo hướng giảm diện tích rừng phòng hộ và đặc dụng, tăng diện tích trồng rừng sản xuất. Tập trung nguồn lực phát triển trồng rừng sản xuất phục vụ nhu cầu về gỗ cho toàn nền kinh tế nói chung và cho chế biến xuất khẩu nói riêng. Tiếp tục trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng theo dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương	Quý III	Đề án
19	Hoàn thiện quy hoạch thủy lợi vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó đặc biệt chú ý thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thủy sản	Quý III	Đề án
20	Rà soát lại quy hoạch phát triển ngành, tiếp tục xây dựng và điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, gắn với thể mạng của từng vùng. Hướng dẫn các địa phương đầu tư phát triển thủy sản theo quy hoạch. Tiếp tục xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản bảo đảm phát triển bền vững, tránh gây ô nhiễm môi trường và cạn kiệt nguồn nước.	Bộ Thủy sản	Các địa phương	Quý II	Đề án
21	Các giải pháp để thực hiện Hiệp định đánh cá chung trong vùng Vịnh Bắc Bộ một cách có hiệu quả và chủ động.	Bộ Thủy sản		Quý II	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
22	Xây dựng, thực hiện các giải pháp chủ động, hiệu quả để đối phó với những vấn đề phát sinh sau các vụ kiện bán phá giá tôm, cá ba sa và các rào cản thương mại do các nước đặt ra đối với hàng thủy sản xuất khẩu, nhất là bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.	Bộ Thủy sản	Các địa phương	Quý II	Đề án
<b>Đ</b>	<b>Phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng và quản lý đô thị</b>				
23	Rà soát lại tất cả các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, phân ngành công nghiệp đã có để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với cơ chế thị trường. Tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch một số ngành, sản phẩm chưa có quy hoạch, quy hoạch phát triển công nghiệp một số vùng - liên vùng và quy hoạch công nghiệp các địa phương, quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ.	Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Trong quý I và quý II	Đề án
24	Xây dựng danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn với các chính sách khuyến khích rõ ràng và nhất quán.	Bộ Công nghiệp		Quý II	Đề án
25	Tổng kết việc thực hiện các chương trình kỹ thuật - kinh tế về tự động hóa và công nghệ vật liệu trong kế hoạch 2001 - 2005 và xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về công nghệ tự động hóa và vật liệu mới cho giai đoạn 2006 - 2010.	Bộ Công nghiệp		Quý II	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
<b>E</b>	<b>Phát triển mạnh các ngành dịch vụ</b>				
26	Đề án khai thác tiềm năng và đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc trên cơ sở Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc và đề án hai hành lang, một vành đai giữa Trung Quốc và Việt Nam để tăng trưởng xuất khẩu vào thị trường này.	Bộ Thương mại		Quý IV	Đề án
27	Đề án khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm quốc gia.	Tổng cục Du lịch		Quý II	Đề án
28	Các chính sách khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào các điểm, khu du lịch có quy mô vừa và nhỏ.	Tổng cục Du lịch		Quý IV	Đề án
29	Đơn giản hóa các thủ tục xuất nhập cảnh; mở thêm diện miễn visa và tiếp tục nới lỏng các quy chế xuất - nhập cảnh đối với khách du lịch đến từ các thị trường trọng điểm.	Bộ Công an	Tổng cục Du lịch và các Bộ, ngành liên quan	Quý II	Quyết định của TTCP
30	Tổ chức nghiên cứu xây dựng các cảng trung chuyển quốc tế. Nghiên cứu khai thác các nguồn vốn để đầu tư hiện đại đội tàu, cảng biển và đường cao tốc như vốn vay ODA, góp cổ phần, phát hành trái phiếu công trình, trái phiếu quốc tế...	Bộ Giao thông vận tải		Quý II	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
31	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Hàng hải, vận tải đa phương thức, quản lý cơ sở hạ tầng cảng biển, tiêu chuẩn an toàn hàng hải...	Bộ Giao thông vận tải		Quý III	Đề án
32	Nghị định về quản lý cơ sở cảng biển	Bộ Giao thông vận tải		Quý III	Nghị định
33	Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế quản lý giá cước theo hướng Nhà nước chỉ quản lý trực tiếp cước của các dịch vụ còn bị ảnh hưởng bởi yếu tố độc quyền theo nguyên tắc cước dựa trên giá thành và có tương quan hợp lý với giá cước trong khu vực.	Bộ Bưu chính, Viễn thông		Quý II	Đề án
34	Nghiên cứu, thực hiện các chính sách khuyến khích phổ biến và cung cấp rộng rãi loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm trong dân cư; khuyến khích phát triển dịch vụ bảo hiểm hướng tới mục tiêu phổ cập trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội.	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Quý II	Đề án
35	Hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê về dịch vụ (gồm các loại hình dịch vụ trong nước và dịch vụ xuất nhập khẩu) theo tiêu chuẩn CPC của WTO phù hợp với điều kiện Việt Nam.	Tổng cục Thống kê		Quý II	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
II	<b>HUY ĐỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ, CHÁNH CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>				
A	<b>Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển</b>				
36	Nghiên cứu, xây dựng đề trình Chính phủ ban hành Nghị định về các loại hình quỹ đầu tư phát triển địa phương và các loại hình quỹ đầu tư khác.	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành, địa phương	Quý II	Đề án
37	Các cơ chế, chính sách tạo chuyên biến cơ bản trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là thu hút vốn từ các tập đoàn xuyên quốc gia, từ các nước phát triển, kịp thời đón bắt các cơ hội đầu tư mới. Mở rộng danh mục được đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực thương mại, vận tải, tín dụng, bảo hiểm, viễn thông, quảng cáo, đào tạo nguồn nhân lực... phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng, công bố rộng rãi Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý II	Đề án
38	Đề án quy hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội cho thời kỳ 2006 - 2010	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý I	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
39	Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban quản lý ODA đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý II	Quy chế
40	Nghị định sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý và sử dụng ODA, trước hết là Nghị định số 17/2001/NĐ-CP của Chính phủ.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý I	Nghị định
41	Trình Thủ tướng Chính phủ chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược vay và trả nợ nước ngoài đến năm 2010.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Quý I	Chương trình hành động
42	Đề án huy động vốn đầu tư xây dựng các công trình bưu chính viễn thông cấp bách giai đoạn 2006 - 2010	Bộ Bưu chính, Viễn thông	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Quý II	Đề án
<b>B</b>	<b>Nâng cao hiệu quả và chấn chỉnh, đổi mới công tác quản lý đầu tư phát triển</b>				
43	Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch tổng thể các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, các hành lang kinh tế, các lãnh thổ đặc biệt (các khu kinh tế, vùng Hà Nội...).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương	Quý II	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
44	Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số ngành quan trọng, một số sản phẩm chủ yếu. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố		Quý I	Báo cáo
<b>III</b>	<b>ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ</b>				
45	Tiếp tục thực hiện lộ trình hội nhập về chính sách tài chính và thuế theo hiệp định đã ký kết. Chủ động nghiên cứu đề điều chỉnh các chính sách tài chính áp dụng một cách có hiệu quả sau khi gia nhập WTO.	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành liên quan	Quý I	Đề án
46	Đánh giá việc thực hiện ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2004 - 2006, kết quả thực hiện hệ thống định mức phân bổ ngân sách theo Quyết định số 139/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành liên quan	Quý II	Báo cáo
47	Phát hành cổ phiếu và trái phiếu dài hạn để tăng vốn tự có của các ngân hàng thương mại theo đúng chuẩn mực quốc tế. Thực hiện cổ phần hóa ngân hàng thương mại nhà nước, trước mắt là Ngân hàng Nhà đồng bằng sông Cửu Long và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển thị trường vốn đi đôi với tăng cường cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Trong cả năm 2006	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
<b>IV</b>	<b>TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ</b>				
48	Cơ chế phối hợp và điều phối liên Bộ ngành, giữa Trung ương và địa phương trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý II năm 2006.	Bộ Thương mại	Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế	Quý II	Đề án
49	Biện pháp phòng vệ chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết như đối xử tối huệ quốc, đối xử quốc gia, các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, cơ chế kiểm soát thu nhập...	Bộ Thương mại	Bộ Tài chính	Quý II	Đề án
50	Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng nhập khẩu phù hợp với các quy định của WTO; triển khai thực hiện một số công cụ quản lý nhập khẩu mới như xây dựng hệ thống các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm... đối với hàng nhập khẩu trong diện được giảm thuế theo cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Thương mại và các Bộ, ngành liên quan	Quý III	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
51	Quy chế về thương mại điện tử phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.	Bộ Thương mại		Quý II	Đề án
52	Quỹ xúc tiến đầu tư để hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính và các địa phương	Quý II	Đề án
53	Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản cần thiết đáp ứng yêu cầu gia nhập WTO.	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành liên quan	Quý I và quý II	
<b>V</b>	<b>ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI</b>				
54	Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý II	Đề án
55	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới các trường đại học cao đẳng, khuyến khích mở rộng các cơ sở đào tạo ngoài công lập	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý II	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
56	Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, trọng dụng nhân tài. Xây dựng đề án hình thành và phát triển các tập thể khoa học và công nghệ mạnh với đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề có trình độ khu vực và quốc tế, đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quý IV	Đề án
57	Chiến lược hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm sớm rút ngắn khoảng cách về khoa học và công nghệ giữa nước ta với khu vực và thế giới.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quý IV	Đề án
58	Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Trong cả năm 2006	Đề án
59	Kế hoạch sử dụng đất cả nước và bộ số kiểm tra kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2006 - 2010. Kiểm kê tài nguyên nước quốc gia; điều tra hiện trạng đánh giá nguyên nhân suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm các nguồn nước ở những vùng trọng điểm; điều tra tai biến địa chất, môi trường địa chất và địa chất đô thị; điều tra tiềm năng khoáng sản. Tiếp tục khai thác và phát huy tiềm năng công nghệ, kỹ thuật hiện	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Trong cả năm 2006	Báo cáo

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
	có để theo dõi, giám sát mọi diễn biến của thời tiết, khí hậu, thủy văn, môi trường. Tiếp tục điều tra cơ bản về môi trường đất, nước, không khí và điều tra hiện trạng môi trường khu vực đô thị. Đẩy mạnh công tác đo đạc bản đồ phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.				
60	Chỉ đạo công tác quản lý đất đai, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trình Chính phủ các biện pháp thúc đẩy hoạt động và phát triển thị trường bất động sản, tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo nguồn thu cho NSNN. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài sản công, chống vụ lợi cá nhân, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Quý I	Đề án
61	Các văn bản hướng dẫn thực hiện Định hướng chiến lược về phát triển bền vững ở Việt Nam, xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình hành động, các giải pháp thực hiện Chương trình nghị sự 21 quốc gia và của các ngành, địa phương. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành và đưa vào thực hiện 20 chương trình phát triển bền vững của ngành và địa phương.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Quý II	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
62	Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tài chính về quản lý và bảo vệ môi trường ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Bộ Tài chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quý II	Đề án
63	Quy hoạch các Trung tâm giới thiệu việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động. Triển khai thực hiện dự án xây dựng 3 Trung tâm giới thiệu việc làm ở 3 vùng kinh tế trọng điểm. Thí điểm việc nối mạng thông tin thị trường lao động giữa các Trung tâm giới thiệu việc làm.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý II	Đề án
64	Hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá từ Trung ương đến địa phương, tới tận cơ sở; đảm bảo tính khách quan, trung thực và chính xác về số liệu xóa đói, giảm nghèo của từng địa phương và vùng.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý III	Đề án
65	Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2006 - 2010	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý I	Chương trình hành động
66	Sửa đổi cơ chế, chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.	Ngân hàng Chính sách xã hội và	Quý II	Đề án

Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
		Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	các cơ quan liên quan		
67	Luật Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân (sửa đổi).	Bộ Y tế		Quý IV	Dự án Luật
68	Quy hoạch phát triển ngành văn hóa thông tin	Bộ Văn hóa - Thông tin		Quý III	Đề án
69	Cơ chế quản lý, khuyến khích hoạt động của các hãng phim tư nhân, rạp chiếu phim tư nhân, rạp biểu diễn nghệ thuật tư nhân hoạt động đa dạng; cơ chế quản lý, khuyến khích sưu tập tư nhân, các câu lạc bộ bảo tồn bảo tàng, góp phần bảo vệ các di tích, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Chuyển phần lớn các cơ sở công lập cung cấp dịch vụ (như: nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tồn bảo tàng, thư viện, mỹ thuật...) hoạt động theo cơ chế tài chính áp dụng cho cơ sở dịch vụ công ích hoặc doanh nghiệp.	Bộ Văn hóa - Thông tin		Quý III	Đề án
70	Cơ chế quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành ngoài quốc doanh để mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết và huy động các thành phần kinh tế xây dựng và phát triển ngành Xuất bản, Báo chí.	Bộ Văn hóa - Thông tin		Trong cả năm 2006	Đề án



Số thứ tự	Nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết 01/2006	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức văn bản
71	Tăng cường sản xuất các trang thiết bị thể thao phục vụ tốt nhu cầu của thị trường trong nước, giảm dần nhập khẩu.	Ủy ban Thể dục thể thao		Quý II	Đề án
72	Chuyển phần lớn các đơn vị sự nghiệp thể dục, thể thao thành đơn vị có thu, hoặc cổ phần hóa; từng bước chuyên giao hoạt động thể dục thể thao và tổ chức thi đấu cho các tổ chức xã hội và các cơ sở ngoài công lập thực hiện. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ được nhà nước giao hoặc kinh phí tổ chức các giải thể thao quốc tế lớn.	Bộ Tài chính	Ủy ban Thể dục thể thao	Quý II	Đề án
<b>VI</b>	<b>CHÁNH CHỈNH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM; CHỐNG LÃNG PHÍ</b>				
73	Đề án thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước và đề án hoàn thiện Chính phủ điện tử ở Việt Nam đến năm 2010	Bộ Bưu chính, Viễn thông	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ		Đề án